TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Ông Đinh Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Hòa, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Bà Ngô Huyền Trang

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Văn Lương và ông Lò Minh Nhất.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phàng A C**; Sinh ngày 01/01/1985 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phàng A T, sinh năm 1938 và bà Mùa Thị L, sinh năm 1936; Bị cáo có vợ là Thào Thị C, sinh năm 1983 và có 04 con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 02/5/2023 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Phàng A S**; Sinh ngày 23/3/1981 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản S, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phàng A

V (đã chết) và bà Hạng Thị C, sinh năm 1933; Bị cáo có vợ là Sồng Thị S, sinh năm 1985 và có 04 con, con lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản S, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 02/5/2023 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Mùa A C**; Sinh ngày 08/8/1964 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Mùa A T, sinh năm 1929 và bà Thào Thị B, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1972 và có 06 con, con lớn nhất 28 tuổi, con nhỏ nhất 16 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 02/5/2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thào Thị C; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBY ngày 07 tháng 8 năm 203 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Phàng A C, Phàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Mùa A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 11 giờ ngày 01/5/2023, Phàng A C điều khiển xe máy BKS: 26B1-272.40 đến lán nương của Mùa A C ở bản S, xã C, huyện B, C đã mua với C 01 gói heroine giá 100.000 đồng. Sau đó C nói với C ngày mai đi bản L, xã H tìm mua ma túy về sử dụng, nghe vậy, C nảy sinh ý định nhờ C mua hộ ma túy để sử dụng và bán kiếm lợi nhuận nên C đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nhờ C mua hộ ma túy, mua được sẽ chia cho C cùng sử dụng, C đồng ý cầm tiền rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi về nhà C dừng lại cạnh đường, lấy số ma túy vừa mua được từ C ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hít.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, Chang điều khiển xe máy BKS: 26B1-272.40 đến lán nương của Phàng A S thuộc bản P, xã S, huyện B để rủ S đi mua ma tuý, S đồng ý, S đưa cho C 50.000 đồng góp tiền mua xăng xe để cùng đi mua ma túy, C nhận tiền điều khiển xe máy chở theo S đến bản L, xã H. Khi đi đến bản L, C gặp 01 người đàn ông không quen biết đang đi bộ trên đường dân sinh, C dừng xe máy hỏi và nhờ người đàn ông đó đi mua hộ ma túy, người đàn ông đồng ý. C đưa cho người đàn ông 550.000 đồng (Trong đó

300.000 đồng là tiền của C, 200.000 đồng là tiền của C nhờ mua hộ ma túy, 50.000 đồng là tiền của S góp mua xăng xe). Người đàn ông nhận tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho C 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa Heroine. C cầm gói ma túy tách một ít heroin ra cùng người đàn ông và S sử dụng chung ma túy bằng hình thức đốt hít, số ma túy còn lại C gói lại như cũ giấu vào túi áo trước ngực bên trái đang mặc điều khiển xe máy chở S về nhà. Khi đi đến bản P, xã P, huyện B thì bị tổ công tác kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 02 mảnh giấy bạc. Tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Win, BKS: 26B1-272.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022488 mang tên Mùa Yên Chù.

Ngày 02/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Phàng A C. Kết quả:

Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,972 gam. Tiến hành tách 0,128 gam, ký hiệu CS làm mẫu gửi Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La giám định, số còn lại 0,844 gam, ký hiệu CCS nhập kho vật chứng theo quy định.

Ngày 04/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 920, kết luận*: "Mẫu ký hiệu CS gửi giảm định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,128 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,972 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".* Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do CA huyện B phát hành được niêm phong dán kín theo quy định, gồm mẫu có ký hiệu CCS=0,844 gam, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc xe máy Win nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 26B1-27240, số máy HAE2206698, số khung MH1HA000RRK106939; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022488 mang tên Mùa Yên C; 01 phong bì còn nguyên niêm phong theo quy định, gồm: số tiền 100.000 đồng và vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Ngày 02/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết trưng cầu giám định số 37 trưng cầu phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 100.000 đồng thu giữ từ Mùa A C. Ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra Kết luận giám định số 920, kết luận: "*Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật*".

Đối với hành vi vi phạm tham gia giao thông của Phàng A C: ngày 24/6/2023, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Phàng A C về hành vi vi phạm: điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xilanh dưới 175cm^3 không có giấy phép lái xe, người điều khiển xe mô tô không có Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, quy định tại: điểm a, khoản 5 Điều 21; điểm a khoản 2 Điều 21; điểm h, khoản 8 Điều 21 NĐ 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại NĐ 123/2021/NĐ-CP. Tổng mức phạt 8.650.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Phàng A C và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Mùa A C, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, các bị cáo Phàng A C, Phàng A S, Mùa A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phàng A C, Phàng A S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Mùa A C cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phàng A C mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phàng A S mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mùa A C mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do CA huyện B phát hành được niêm phong dán kín theo quy định, gồm mẫu có ký hiệu CCS=0,844 gam, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 02

mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì đựng tờ tiền và vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ từ bị cáo Mùa A C.

Trả lại cho người liên quan Thào Thị C 01 chiếc xe máy Win nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 26B1-27240, số máy HAE2206698, số khung MH1HA000RRK106939; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022488 mang tên Mùa Yên C.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của các bị cáo Phàng A C, Phàng A S, Mùa A C tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Phàng A C, Phàng A S, Mùa A C thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 01/5/2023, bị cáo Mùa A C đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Phàng A C để lấy số tiền 100.000 đồng và đưa cho Phàng A C số tiền 200.000 đồng để nhờ C mua ma túy về sử dụng và bán trái phép cho người khác. Đến ngày 02/5/2023, Phàng A C đến rủ Phàng A S đi mua ma tuý, Phàng A C cầm số tiến 550.000 đồng (Trong đó, C góp 300.000 đồng, C gửi 200.000 đồng nhờ mua hộ ma túy và số tiền 50.000 đồng S đưa mua xăng xe) đi mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,972 gam, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang tại bản P, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được

chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phàng A C, Phàng A S đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam..." .

Bị cáo Mùa A C đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: " *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

Xét vai trò đồng phạm giữa bị cáo Phàng A C và Phàng A S. Bị cáo Phàng A C là người khởi xướng rủ rê bị cáo Phàng A S nên đứng vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo Phàng A S đứng vai trò thứ yếu trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì các bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, bị cáo Phàng A C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo C đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì do CA huyện B phát hành được niêm phong dán kín theo quy định, gồm mẫu có ký hiệu CCS=0,844 gam, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì đựng tờ tiền và vỏ phong bì cũ gửi giám định, là vật chứng của vụ án, không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy Win nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 26B1-27240, số máy HAE2206698, số khung MH1HA000RRK106939; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022488 mang tên Mùa Yên C. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Phàng A C và Thào Thị C, bị cáo C đã sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, Thào Thị C không biết, nên cần xem xét giao trả cho người liên quan Thào Thị C.

[8] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì các bị cáo Phàng A C, Phàng A S, Mùa A C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phàng A C phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phàng A C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phàng A C.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phàng A S 18 (Mười tám) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phàng A S.

3. Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm Tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Mùa A C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mùa A C.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong dán kín theo quy định, gồm mẫu có ký hiệu CCS=0,844 gam, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì đựng tờ tiền và vỏ phong bì cũ gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ từ bị cáo Mùa A C.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thào Thị C 01 chiếc xe máy Win nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 26B1-27240, số máy HAE2206698, số khung MH1HA000RRK106939; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022488 mang tên Mùa Yên C.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 08/8/2023).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phàng A C, Phàng A S, Mùa A C.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người liên quan ;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.